

Số: 67/2022/TT-BCA

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp

VAN PHÒNG USND T LANG SON
Số:
ĐẾN Ngày: 12/01/23
.....

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An ninh kinh tế;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Công tác phối hợp giữa cơ quan Công an với cơ quan, doanh nghiệp trong hướng dẫn, quản lý và kiểm tra thực hiện nhiệm vụ bảo vệ

Cục An ninh kinh tế, Cục An ninh chính trị nội bộ, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan và người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp tổ chức hướng dẫn, quản lý và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp được phân công phụ trách, cụ thể:

1. Hướng dẫn cơ quan, doanh nghiệp xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, phương án, nội quy, quy chế bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.

2. Hướng dẫn công tác bảo vệ tại cơ quan, doanh nghiệp trong các ngày lễ, tết, các sự kiện chính trị lớn hoặc theo đề nghị của cơ quan, doanh nghiệp.

3. Hướng dẫn công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự xảy ra tại cơ quan, doanh nghiệp.

4. Hướng dẫn, phối hợp quản lý, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ theo quy định của nhân viên bảo vệ; việc quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ và các loại phương tiện trang bị cho lực lượng bảo vệ.

5. Hướng dẫn xây dựng, củng cố lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ quan, doanh nghiệp.

6. Hướng dẫn tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá công tác bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp và xây dựng cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự; đề xuất hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ quan, doanh nghiệp”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3, khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 6 như sau:

“1. Hằng năm, cơ quan, doanh nghiệp chủ trì, đề nghị cơ quan Công an có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Thông tư này phối hợp tổ chức huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ cho nhân viên bảo vệ chưa qua huấn luyện.

Ngoài việc huấn luyện cho số nhân viên bảo vệ chưa qua huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ, cơ quan, doanh nghiệp căn cứ yêu cầu thực tế chủ động phối hợp với cơ quan Công an quy định tại Điều 5 Thông tư này để tổ chức các lớp học bổ sung và cập nhật kiến thức mới về chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.

3. Cục An ninh kinh tế chủ trì, phối hợp với Cục An ninh chính trị nội bộ và các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.

4. Phân cấp huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, cụ thể như sau:

a) Cục An ninh kinh tế, Cục An ninh chính trị nội bộ tổ chức huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp thuộc các ban, bộ, ngành ở trung ương.

b) Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp tại địa phương được phân công quản lý, phụ trách.

5. Trách nhiệm chủ trì, phối hợp tổ chức huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ

a) Cục An ninh kinh tế, Cục An ninh chính trị nội bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp thuộc các ban, bộ, ngành ở trung ương.

Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phân công đơn vị chức năng thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp tại địa phương”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Trang bị, quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ và các loại phương tiện đối với lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp

1. Lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp được xem xét, trang bị các loại công cụ hỗ trợ theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 17/2018/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Công an Quy định về trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ.

2. Thủ tục trang bị công cụ hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, được sửa đổi, bổ sung năm 2019 (sau đây gọi chung là Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ) và Điều 3 Thông tư số 16/2018/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Việc quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ thực hiện theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8, 9 và Điều 61 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Điều 4 Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

4. Trang bị các loại phương tiện đối với lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp: Căn cứ yêu cầu thực tế, người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp quyết định việc trang bị và sử dụng các loại phương tiện phục vụ bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ quan, doanh nghiệp như: Phương tiện quan sát, máy kiểm soát người ra, vào tại cổng trụ sở cơ quan, doanh nghiệp, máy soi, máy bộ đàm... và phải tuân theo các quy định của pháp luật có liên quan”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Cục An ninh kinh tế có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), Công an các đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ theo quy định, báo cáo về Bộ Công an (qua Cục An ninh kinh tế) kết quả thực hiện Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, Thông tư số 46/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp và Thông tư này”.

5. Bỏ cụm từ “vũ khí thô sơ” tại Điều 1 và điểm c khoản 2 Điều 6.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.
2. Các văn bản quy phạm pháp luật, điều, khoản của văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Thông tư này khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì nội dung dẫn chiếu trong Thông tư này cũng được điều chỉnh và thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật, điều, khoản của văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc phát sinh, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo Bộ Công an (qua Cục An ninh kinh tế) để có hướng dẫn kịp thời. / *st*

Nơi nhận:

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Công an;
- Lưu: VT, A04(P1).

BỘ TRƯỞNG**Đại tướng Tô Lâm**